

Số: 85/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2026/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị **Trần Thị H**, sinh năm 2002

Địa chỉ: **thôn L, xã H, tỉnh Hưng Yên.**

- **Bị đơn:** anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: **thôn K, xã H, tỉnh Hưng Yên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Trần Thị H** và anh **Nguyễn Văn L**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị **Trần Thị H** và anh **Nguyễn Văn L** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị **H** và anh **L** có 01 con chung là **Nguyễn Quỳnh N**,

sinh ngày 16-12-2021. Chị **H** và anh **L** thỏa thuận để chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Quỳnh N**; anh **L** không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **H**. Anh **L** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: chị **H** và anh **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị **H** tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **H** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001911 ngày 14-4-2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8

- Hưng Yên (chị **H** đã nộp đủ). Trả lại chị **H** 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV8 - Hưng Yên;
- Phòng THADS KV 8 - Hưng Yên;
- UBND xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; HC - TP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bích Thủy**